



Tìm hiểu nguyên nhân thành công qua 10 năm xây dựng ngành tài nguyên và môi trường

○ TS. CHU THÁI THÀNH

10 năm xây dựng và phát triển ngành TN&MT đã để lại dấu ấn quan trọng trong tiến trình phát triển, đi lên của ngành, khẳng định vai trò và vị thế của ngành trong nỗ lực phát triển, đi lên của đất nước và dân tộc. Hệ thống pháp luật về TN&MT cơ bản được hoàn thiện. Cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất từng bước được xây dựng, kết nối trung ương với địa phương ngày càng chặt chẽ hơn. Cơ sở thông tin kỹ thuật về TN&MT dần được thiết lập theo hướng đồng bộ. Có bước tiến về hiệu quả và tính bền vững trong khai thác, sử dụng các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản. Nhận thức về bảo vệ TN&MT trong các cấp, các ngành và nhân dân dần được nâng lên. Mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường đã từng bước được hạn chế. Công tác bảo tồn thiên nhiên và bảo vệ đa dạng sinh học đã đạt được những tiến bộ rõ rệt. Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với BĐKH bước đầu được triển khai và đã đạt được kết quả nhất định. Quản lý tổng hợp và thống nhất biển, hải đảo được quan tâm. Đây là những thành

quả hết sức quan trọng, tạo thế và đà để ngành TN&MT phát triển mạnh trong giai đoạn tới và trong tương lai xa hơn.

Những thành tựu đạt được của ngành TN&MT bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, cả khách quan và chủ quan, trong đó có những nguyên nhân nổi bật, đó là:

Thứ nhất, nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng, sự quản lý chặt chẽ, đồng bộ, thống nhất của Nhà nước, sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cùng với sự quản lý điều hành quyết liệt, hiệu quả của lãnh đạo Bộ TN&MT, lãnh đạo các cấp của ngành TN&MT, sự phối hợp, hỗ trợ của các bộ, các cấp, các ngành ở trung ương và địa phương, đồng thời phát huy được sức mạnh tổng hợp của toàn đảng, toàn dân và toàn xã hội.

Thứ hai, nhờ tập trung thực hiện có hiệu quả trong thực tế đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình, mục tiêu trọng tâm của Chính phủ, công tác quản lý TN&MT có nhiều chuyển biến tích cực. Đã tập trung trồng rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, ngăn chặn nạn phá rừng, đưa độ

che phủ rừng lên 39% diện tích lãnh thổ. Hệ thống các quan điểm, mục tiêu, giải pháp; hệ thống pháp luật, tổ chức và nhân lực cho bảo vệ TN&MT được xây dựng, liên tục bổ sung và hoàn thiện đã góp phần hạn chế các tác động tiêu cực lên TN&MT. Những thành tựu đó đã góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững đất nước và thực hiện các mục tiêu thiên niên kỷ.

Thứ ba, biết kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội với bảo vệ TN&MT, ứng phó với BĐKH. Tận dụng cơ hội lớn trong hội nhập để lựa chọn mô hình tăng trưởng bền vững hơn. Chủ động chuyển dịch nhanh, mạnh các ngành, các khu vực kinh tế lạc hậu, tính cạnh tranh yếu, gây ô nhiễm môi trường sang các ngành, các khu vực kinh tế hiện đại, tính cạnh tranh cao và ít gây ô nhiễm môi trường hơn; tập trung đầu tư chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý ở các vùng chậm phát triển; xây dựng và triển khai các dự án theo cơ chế phát triển sạch. Coi trọng yếu tố TN&MT trong tái cơ cấu kinh tế, tiếp cận các xu thế tăng

trường bền vững và hài hòa trong phát triển ngành, vùng phù hợp với khả năng chịu tải môi trường, sinh thái cảnh quan, tài nguyên thiên nhiên và trình độ phát triển. Công tác bảo vệ TN&MT, ứng phó với BĐKH thay đổi theo hướng có lợi cho tăng trưởng kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo ra công ăn việc làm, hỗ trợ để đất nước phát triển nhanh hơn, bền vững hơn.

Thứ tư, chú trọng hợp nhất các lĩnh vực để hình thành ngành TN&MT. Đây là chủ trương lớn và đúng đắn nhằm tổ chức quản lý các lĩnh vực tự nhiên của đất nước để có thể phát huy được sức mạnh tổng lực của các ngành đặt trong mối liên hệ hữu cơ, gắn bó mật thiết giữa các ngành; đồng thời thống nhất đầu mối quản lý để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong việc khai thác và sử dụng TN&MT. Việc thành lập các Tổng cục, các Cục trực thuộc Bộ để quản lý chuyên sâu, ổn định các lĩnh vực chuyên ngành kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Bộ, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất, kịp thời, phát huy được sức mạnh tổng hợp, tạo điều kiện để củng cố và phát triển các lĩnh vực chuyên ngành; đồng thời, làm cơ sở cho việc phân công, phân cấp quản lý về thực hiện nhiệm vụ, về tổ chức cán bộ, kế hoạch - tài chính..., đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.

Thứ năm, trong 10 năm hình thành và phát triển, ngành TN&MT đã có những bước phát triển vượt bậc cả về chất và lượng

trong từng ngành cũng như xét trong tổng thể ngành TN&MT. Đó là nhờ, tạo được cơ chế phối hợp, hợp tác và huy động các ngành, các lĩnh vực, mọi thành phần kinh tế, toàn xã hội và tranh thủ sự hỗ trợ của quốc tế cho công tác bảo vệ TN&MT, ứng phó với BĐKH. Đây mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế, các tổ chức xã hội, mọi người dân tham gia bảo vệ và làm kinh tế từ TN&MT.

Bên cạnh những thành công đáng ghi nhận, công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và BVMT cũng còn nhiều hạn chế, do nhiều nguyên nhân khách quan, nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chính...

Để thực hiện thành công những định hướng chiến lược của ngành TN&MT đến năm 2020, những bài học kinh nghiệm của 10 năm qua có ý nghĩa rất quan trọng. Từ những nguyên nhân thành công và hạn chế của ngành, có thể bước đầu rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Một là, phải thấu suốt *bài học kinh nghiệm về phát triển nhanh và bền vững* mà Đảng ta đã chỉ ra là, thật sự coi trọng chất lượng, hiệu quả tăng trưởng và phát triển bền vững. Phát triển nhanh phải đi đôi với nâng cao tính bền vững, hai mặt tác động lẫn nhau, được thể hiện ở cả tầm vĩ mô và vi mô, ở cả tầm ngắn hạn và dài hạn. Tăng cường huy động các nguồn lực trong và ngoài nước, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn lực để đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế. Trong khi khai thác các yếu tố phát triển theo chiều rộng, phải đặc biệt

coi trọng các yếu tố phát triển theo chiều sâu, phát triển kinh tế tri thức. Phải gắn tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hóa, phát triển toàn diện con người, thực hiện dân chủ, tiến bộ và công bằng xã hội, tạo nhiều việc làm, cải thiện đời sống, khuyến khích làm giàu hợp pháp đi đôi với xóa đói, giảm nghèo. Từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng. Phải rất coi trọng bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và cải thiện môi trường ngay trong từng bước phát triển.

Hai là, thực hiện *chiến lược phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững*, phải gắn nhiệm vụ bảo vệ TN&MT với phát triển kinh tế - xã hội. Đối mới cơ chế quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm lộ trình xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ TN&MT; xây dựng chế tài đủ mạnh để ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm. Khắc phục suy thoái, khôi phục và nâng cao chất lượng TN&MT. Thực hiện tốt chương trình trồng rừng, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng, cháy rừng; tăng diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên. Khai thác có hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo đảm môi trường và cân bằng sinh thái. Chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, dự báo, đánh giá tác động để triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống thiên tai và Chương trình quốc gia ứng phó với BĐKH, nhất là nước biển dâng.

Tăng cường hợp tác quốc tế để phối hợp hành động và tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế cho công tác bảo vệ TN&MT, ứng phó với BĐKH. Nhà nước tăng đầu tư, đồng thời có các cơ chế, chính sách ưu đãi để đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường.

Ba là, bảo vệ TN&MT là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Đây là một nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, các ngành, là cơ sở quan trọng bảo đảm phát triển bền vững, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Coi phòng ngừa và ngăn chặn ô nhiễm là nguyên tắc chủ đạo kết hợp với xử lý ô nhiễm, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên. Kết hợp phát huy nội lực với tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo vệ, khai thác TN&MT với phát triển bền vững.

Bốn là, chúng ta cần tránh việc lặp lại những lỗi lầm về môi trường và khai thác tài nguyên của các quốc gia khác đã mắc phải trong quá khứ như là những "lỗi nguyên của tài nguyên". Vì vậy, phát triển kinh tế không phải đi đôi với bảo vệ TN&MT mà phải gắn liền, có tính liên kết hữu cơ với bảo vệ TN&MT. Không thể có sự phát triển kinh tế bền vững mà thiếu việc chăm lo bảo vệ môi trường, khai thác hợp lý tài nguyên. Quan điểm này phải được quán triệt sâu sắc và phải được thể hiện trong mọi quy

hoạch, kế hoạch, dù ở quy mô hay loại hình nào. Bảo vệ TN&MT cần được gắn với trách nhiệm của mọi tổ chức, cá nhân và mọi người dân theo nguyên tắc "mình vì mọi người, mọi người vì mình".

Năm là, khai thác, bảo vệ TN&MT phải chú trọng giải quyết tốt hàng loạt mâu thuẫn giữa lợi ích trước mắt và lâu dài, cục bộ và tổng thể. Công tác này đòi hỏi phải tập trung, kiên trì, giải quyết một cách hài hòa mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế, bảo đảm công bằng xã hội và bảo vệ TN&MT, tiến hành đồng bộ các biện pháp một cách thường xuyên, liên tục với quyết tâm cao nhất. Phải xen giữ gìn tài nguyên thiên nhiên và môi trường là một tiêu chí quan trọng trong sản phẩm kinh tế, nhất là sản phẩm xuất khẩu; một yếu tố của hội nhập kinh tế quốc tế. Bảo vệ TN&MT và môi trường nhằm bảo đảm quyền con người được sống trong môi trường trong lành, an toàn. An ninh sinh thái là một bộ phận của an ninh quốc gia. Bảo đảm an ninh sinh thái và chủ động ứng phó với BĐKH là góp phần giữ vững và tăng cường an ninh quốc gia. Vì vậy, bảo vệ an ninh sinh thái và ứng phó với BĐKH là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, khó khăn mang tính toàn cầu; là yếu tố bảo đảm ổn định chính trị và an ninh quốc gia, nâng cao khả năng cạnh tranh của các sản phẩm và dịch vụ, đẩy mạnh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Sáu là, nhà nước có vai trò rất quan trọng trong công tác bảo vệ TN&MT; đại diện cho nhân dân quản lý và bảo vệ TN&MT. Vì vậy, tăng cường quản lý nhà nước là cần thiết và là nhiệm vụ cấp bách để đáp ứng các yêu cầu bảo vệ TN&MT trong giai đoạn mới, giai đoạn đẩy mạnh CNH, HDH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Hoàn thiện thể chế và pháp luật bảo vệ TN&MT theo hướng quy định rõ quyền và nghĩa vụ của các chủ thể, kết hợp giữa quản lý tài nguyên với BVMT, nâng cao năng lực của bộ máy và cán bộ làm công tác quản lý TN&MT. Để thực hiện công tác bảo vệ TN&MT hiệu quả, cần xác định những vấn đề ưu tiên, trọng tâm và cấp bách để xử lý, giải quyết, tránh thực hiện dàn trải.

Bảy là, tăng tế cho thấy, ở đâu có sự tham gia lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy, chính quyền thì ở đó công tác bảo vệ TN&MT được thực hiện có hiệu quả. Ở đâu cấp ủy, chính quyền thiếu sự quan tâm, sâu sát thì ở đó phong trào bảo vệ TN&MT kém phát triển, hiệu quả thấp. Vì thế, bảo vệ TN&MT đòi hỏi phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền cơ sở, sự quản lý thống nhất của Chính phủ, cũng như sự tham gia của các cấp, các ngành và toàn xã hội, trong đó ngành TN&MT làm nòng cốt. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài, nhưng bức bách, khẩn cấp trong bối cảnh suy thoái môi trường, tài nguyên đang bị xâm hại ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu trực tiếp đến sức khỏe, môi trường sống của nhân dân và phát triển bền vững đất nước. ■